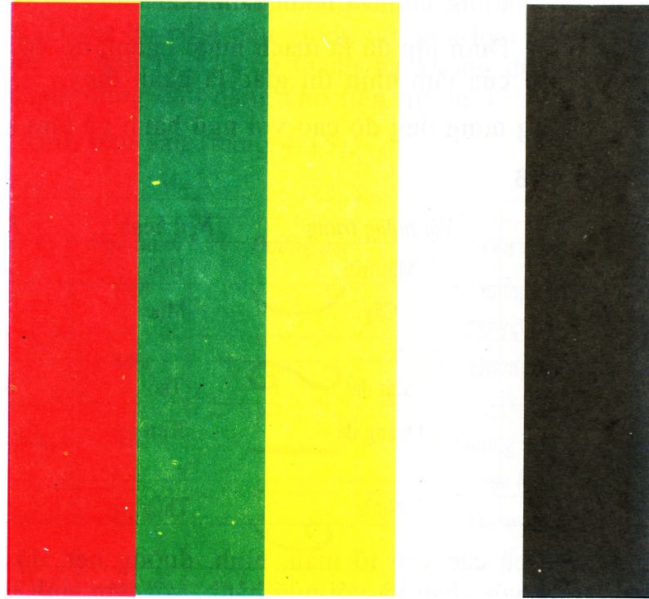


**Hình 4-30 : Màu với độ cao.**

- Màu với độ cao chuẩn theo ngũ hành, theo thứ tự từ trên xuống dưới : Đỏ, cao nhất = hỏa. Xanh, hơi cao : mộc. Vàng, trung bình : thổ. Trắng, hơi thấp : kim. Đen, thấp : thủy.





**Hình 4-32 :** Quan hệ giữa màu và độ cao theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, hành của màu và hành của độ cao tương đồng.
- Cột trong bên trái, hành của màu sinh hành của độ cao.
- Cột ngoài bên trái, hành của độ cao sinh hành của màu.
- Cột trong bên phải, hành của màu khắc hành của độ cao.
- Cột ngoài bên phải, hành của độ cao khắc hành của màu.

|                                                                                       |                                                                                      |                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|    |     |    |
|    |    |    |
|    |    |    |
|    |    |    |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Hình 4-33 :** Quan hệ giữa hình và độ cao.  
 - 5 hàng dọc, cùng độ cao khác hình, theo thứ tự từ trên xuống = mộc, hỏa, thổ, kim, thủy.  
 - 5 hàng ngang, cùng hình khác độ cao, thứ tự từ trái sang = hỏa, mộc, thổ, kim, thủy.

|                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                      |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |   |  |
|  |  |  |  |  |
|    |    |    |   |    |
|    |    |    |   |    |
|    |    |    |   |    |

**Hình 4-34 :** Quan hệ giữa hình với độ cao theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, hành của hình và hành của độ cao tương đồng.
- Cột trong bên trái, hành của hình sinh hành của độ cao.
- Cột ngoài bên trái, hành của độ cao sinh hành của hình.
- Cột trong bên phải, hành của hình khắc hành của độ cao.
- Cột ngoài bên phải, hành của độ cao khắc hành của hình.

|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                       |                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |    |    |    |    |    |
|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |    |    |    |    |    |
|                                                                                     |                                                                                   |                                                                                   |    |    |    |    |    |

**Hình 4-35 :** Quan hệ giữa độ cao và đường nét.

- 5 hàng dọc, cùng độ cao khác đường nét, theo thứ tự từ trên xuống = mộc, hỏa, thổ, kim, thủy.
- 5 hàng ngang, cùng đường nét khác độ cao, thứ tự từ trái sang = hỏa, mộc, thổ, kim, thủy.

|   |   |  |   |   |
|---|---|--|---|---|
| 2 | ) |  | 9 | < |
| 2 | ) |  | 9 | < |
| 2 | ) |  | 9 | < |
| 2 | ) |  | 9 | < |
| 2 | ) |  | 9 | < |

**Hình 4-36 :** Quan hệ giữa độ cao và đường nét theo tương đồng, tương sinh, tương khắc.

- Cột giữa, hành của độ cao và hành của đường nét tương đồng.
- Cột trong bên trái, hành của đường nét sinh hành của độ cao.
- Cột ngoài bên trái, hành của độ cao sinh hành của đường nét.
- Cột trong bên phải, hành của đường nét khắc hành của độ cao.
- Cột ngoài bên phải, hành của độ cao khắc hành của đường nét.

|                                                                                             |                                                                                     |                                                                                     |                                                                                       |                                                                                       |                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>SINH |    |    |      |    |    |
|            |    |    |      |    |    |
| <br>KHẮC   |    |    |      |    |    |
|          |  |  |  |  |  |

Tính phổ biến của quy luật tương ứng giữa độ cao và tâm sinh lý người theo ngũ hành còn biểu hiện ngay cả trong lĩnh vực trừu tượng là chức vụ công tác xã hội, xem lại ví dụ đã nêu ở phần ngôn ngữ tiếng Việt.

### 5. Tương ứng giữa chiều hướng với ngũ hành và tâm sinh lý người.

Chiều hướng phát triển của vạn, sự vạn vật trong không gian là chiều hướng của thị giác người theo độ cao tính từ tâm nhìn trung bình hướng về các phía. Có năm chiều hướng chính là:

- Lên cao hẳn.
- Chéo lên trên trung bình.
- Đi ngang tầm trung bình.
- Chéo xuống dưới trung bình.
- Xuống thấp hẳn.

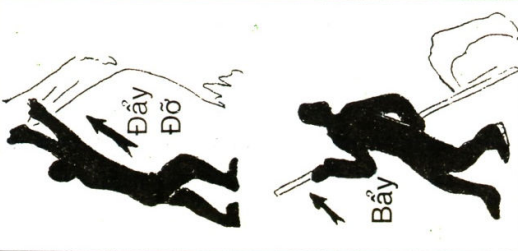
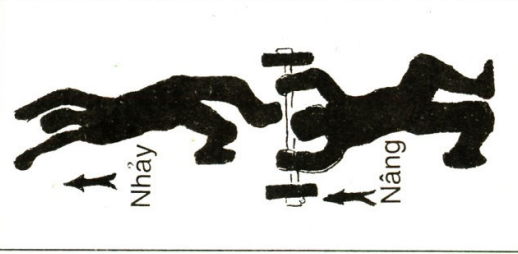
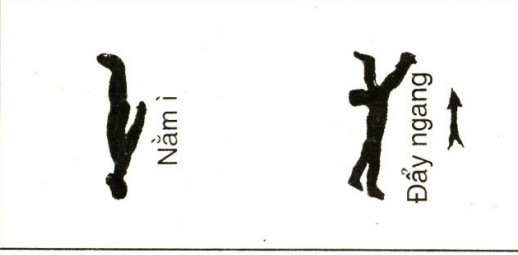
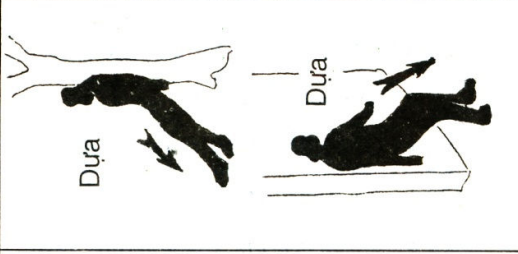
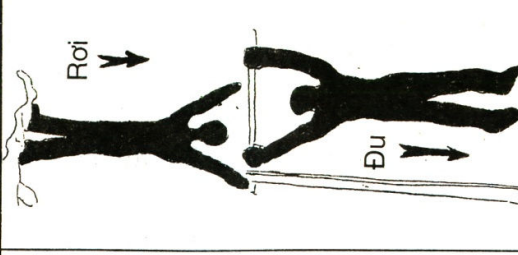
Những hống này lấy vật đích có độ cao thật trong tự nhiên và hành tương ứng như sau:

- Hướng nhìn lên cao nhất có vật đích là mặt trời, hành hoả.
- Hướng nhìn chéo lên trên trung bình có vật đích là cây, hành mộc.
- Hướng nhìn đi ngang trung bình có vật đích là mặt đất, hành thổ.
- Hướng nhìn chéo xuống dưới trung bình có vật đích là quặng đá, hành kim.
- Hướng nhìn xuống thấp nhất có vật đích là nước, hành thủy.

Tính phổ biến của quy luật này còn biểu hiện ở hướng sức trong hoạt động của toàn thân con người tác động vào tự nhiên, và đáng đầu cổ khi nói như sau (Hình 4-37, 4-38):

**Hình 4-37 : Quan hệ giữa hướng sức người và ngũ hành.**

Thứ tự từ trái sang phải : \* Cột thứ nhất, hành mộc, hướng sức chéo lên như đẩy, đỡ, bẫy. \* Cột thứ hai, hành hỏa, hướng sức thẳng lên như nhảy, nâng lên. \* Cột thứ ba, hành thổ, hướng sức đi ngang, như nằm ỉ, nằm bò. \* Cột thứ tư, hướng sức chéo xuống như đứng dựa, thường là những người buồn chán, hành kim. \* Cột thứ năm, hướng sức thẳng xuống như rút, đu, đều cho cảm giác kinh sợ, hành thủy.

| MỘC                                                                                  | HỎA                                                                                 | THỔ                                                                                | KIM                                                                                | THỦY                                                                               |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  |  |

**Hình 4-38 :** Quan hệ giữa dáng đầu, nét mặt với ngũ hành.  
 Thứ tự từ trên xuống : \* Trên cùng, dáng đầu ngửa lên, mặt tươi cười, các nét mắt, miệng cong lên, hành hỏa. \* Thứ hai, dáng đầu hơi ngửa, hơi nghiêng, nét mặt cau nhúm, hành mộc. \* Thứ ba, dáng đầu ngay ngắn, nét mặt bình thản, mắt miệng ngay bằng, hành thổ. \* Thứ tư, dáng đầu hơi cúi, nét mặt miệng cúp xuống là buồn, hành kim. \* Thứ năm, dưới cùng, đầu cúi gập, nét mặt nhăn nhúm, là sự sợ hãi, hành thủy.

| DÁNG ĐẦU                                                                              | NÉT MẶT                                                                             | NGŨ HÀNH |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|    |    | HỎA      |
|    |    | MỘC      |
|    |    | THỔ      |
|  |  | KIM      |
|  |  | THỦY     |

- Khi vui sướng thì người ta nhảy lên reo múa, bế bổng nhau lên, kiệu nhau lên, ước muốn bay vọt lên. Khi nói những tiếng chỉ sự vui sướng là những tiếng có tượng thanh mang dấu sắc như: sướng quá, múa hát, đánh trống, lúu túu khoái chí, hú hí v.v... thì dáng đầu cổ cùng với sức bơi phải hất lên cao. Vì thế hướng lên cao chính là hành hỏa chỉ sự vui.

- Khi dùng sức để đỡ dựng một cây cột lên hay phải dùng sức bẩy một vật nặng lên; khi hăng hái xông vào trận mạc, khi nói những lời cổ động lòng người